

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 83/2020/HSST
Ngày : 20/11/2020*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan H2

Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Công Soạn, bà Nguyễn Thị Lý

Thư ký phiên toà bà Nguyễn Thị Thu Nga - Thư ký Toà án nhân dân thị
xã Q

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q - Tỉnh Q tham gia phiên toà:
Bà Phạm Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q -
Tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 97 /2020/HS-ST
ngày 30/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXST-
HS ngày 09/11/2020 đối với bị cáo:

LÊ ĐỨC H

Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 19/9/1988 tại thị xã Q, tỉnh Q. Nơi cư trú:
Khu 3, phường Q, thị xã Q, Quảng Ninh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn
giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Tự do. Họ và tên bố: Lê Đức
H1, sinh năm 1960; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1964. Gia đình bị cáo
có hai anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ, con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/2/2013, Tòa án nhân dân thị xã Q - Quảng Ninh xử phạt
18 (Mười tám) tháng tù về tội “ Cường đoạt tài sản”.

Ngày 22/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí - Quảng Ninh xử phạt
30 (Ba mươi) tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma T2y”.

Ngày 05/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long - Quảng Ninh xử : 09
(Chín) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” cộng 30 (Ba mươi) tháng tù của Bản án
số 26 ngày 22/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí- Quảng Ninh. Tổng
hợp hình phạt buộc Lê Đức H pH chấp hành chung cho cả hai bản án là 39 (Ba
mươi chín) tháng tù, thời hạn từ ngày bị bắt 15/02/2015. Bị cáo chấp hành xong

hình phạt tù ngày 15/5/2020. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/8/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Trần Vũ T1, sinh năm 1996.

Nơi ở: Khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

2. Anh Lê Văn T2, sinh năm 1991

Nơi ở: Khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q.

3. Anh Vũ Ngọc H2, sinh năm 1970

Nơi ở: Khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Ba người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Lê Văn Th, sinh năm 1959.

Nơi ở: Thôn 9, xã Hiệp Hòa, thị xã Quang Yên, tỉnh Q.

Chị Đồng Thị Th1, sinh năm 1977

Nơi ở: Khu 4, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q. Hai người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền mua ma T2y để sử dụng nên Lê Đức H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, từ ngày 04/8/2020 đến ngày 19/8/2020, H đã thực hiện ba vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2020, H lén lút đột nhập vào phòng thờ tầng hai nhà anh Trần Vũ T1 ở khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, lấy số tiền 7.000.000 đồng ở trong hai hòm tiền công đức (không có khóa) cho vào T2i quần và rời khỏi nhà anh T1. Số tiền trộm cắp được H chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 ngày 15/8/2020, H đến quán sửa chữa điện thoại của anh Lê Văn T2 ở khu 3, phường Q, thị xã Q, không thấy ai trông coi nên H mở tủ để đồ, lấy: một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu đen, số kiểu máy SM-A530N và một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A720, màu đen, số kiểu máy SM-A530N, cả hai chiếc điện thoại đều không có nắp lưng và đã qua sử dụng. H cầm hai chiếc điện thoại đi bán nhưng không ai mua nên mang về nhà cất giấu.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, H đi bộ trên tuyến đường Lê Lợi thuộc khu 4, phường Q, thị xã Q thấy nhà anh Vũ Ngọc H2 mở cửa, trong nhà không có ai nên H đi vào phòng khách, dắt một chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0, màu đen- trắng, ra khỏi nhà anh H2 và điều khiển xe đạp trộm cắp được đến nhà ông Vũ Văn Th ở thôn 9, xã Hiệp Hòa, thị xã Q cầm cố với số tiền 500.000 đồng. Trên đường về nhà, H bị lực lượng Công an triệu tập về trụ sở làm việc.

Kết luận định giá tài sản số 61/KL-HĐĐG ngày 24/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Q, kết luận: 01 chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0, màu trắng – đen, đã qua sử dụng trị giá: 6.300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu đen, số kiểu máy SM-A530N, số IMEI: 359452081590966, không có nắp lưng, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A720, màu đen, số kiểu máy SM-A530N, số IMEI: 359452081590966, không có nắp lưng, đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng. Tổng giá trị: 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm nghìn đồng)

Quá trình điều tra, Lê Đức H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Khi cầm cố xe đạp, H không nói cho ông Vũ Văn Th biết nguồn gốc xe đạp là do trộm cắp mà có.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp, đã trả lại cho anh Lê Văn T2 một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu đen, không có nắp lưng và một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A720, màu đen, không có nắp lưng; anh Vũ Ngọc H2 một chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0, màu đen-trắng; ông Vũ Văn Th số tiền 500.000 đồng.

Về bồi thường dân sự: Anh Lê Văn T2, anh Vũ Ngọc H2 và ông Vũ Văn Th đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu, bồi thường gì khác. Đối với số tiền 7.000.000 đồng, bị hại anh Trần Vũ T1 không yêu cầu H bồi thường và cũng không đề nghị gì

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT - VKSQY ngày 30/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố bị cáo Lê Đức H về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên- Viện kiểm sát thị xã Q vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đức H tù: 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị bắt 19/8/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức H khai nhận: Bị cáo H nghiện ma T2y, do không có tiền nên bị cáo đã đi trộm cắp 3 vụ:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 04/8/2020, bị cáo H vào phòng thờ tầng hai nhà anh Trần Vũ T1 ở khu 3, phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, lấy số tiền 7.000.000 đồng ở trong hai hòm tiền công đức (Không có khóa) cho vào T2i quần và rời khỏi nhà anh T1. Số tiền trộm cắp được H đã tiêu hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ 00 ngày 15/8/2020, bị cáo H đến quán sửa chữa điện thoại của anh Lê Văn T2 ở khu 3, phường Q, thị xã Q, không thấy ai trông coi nên bị cáo H mở tủ để đồ, lấy: một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8, màu đen, số kiểu máy SM-A530N và một điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A720, màu đen, số kiểu máy SM-A530N, cả hai chiếc điện thoại đều không có nắp lưng và đã qua sử dụng. Bị cáo H cầm hai chiếc điện thoại đi bán nhưng không ai mua nên mang về nhà cất giấu. Hai chiếc điện thoại bị cáo đã giao nộp cho Công an.

Vụ thứ ba: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 19/8/2020, bị cáo H đi bộ trên đường khu vực ngã 4, phường Q, thị xã Q thấy nhà anh Vũ Ngọc H2 mở cửa, trong nhà không có ai nên H đi vào phòng khách, lấy một chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0, màu đen- trắng, ra khỏi nhà anh H2. Sau khi lấy được xe, bị cáo H đạp xe đạp trộm cắp được đến nhà ông Vũ Văn Th ở thôn 9, xã Hiệp Hòa, thị xã Q cầm cố với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo nói với ông Th xe đạp của bị cáo do cần tiền lo công việc nên cầm xe. Trên đường về nhà, H bị lực lượng Công an triệu tập về trụ sở làm việc. Bị cáo đã nộp lại số tiền 500.000 đ bị cáo cầm xe cho Công an. Bị cáo không tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

* Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng. Do đó: Các hành vi, quyết định của Cơ quan T1 hành tố tụng, người T1 hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Về hành vi phạm tội:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đức H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản Cáo trạng.

Người bị hại anh Vũ Ngọc H2 khai: Khoảng 8 giờ 50 phút ngày 19/8/2020, anh H2 phát hiện bị mất một chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0 màu đen, trắng. Sau đó, anh H2 có xem lại ca- me-ra an

ninh thì thấy một thanh niên vào nhà anh H2 trộm cắp chiếc xe đạp dắt ra cửa và đạp đi vào ngõ số 12 đường Lê Lợi, phường Q. Anh H2 đã được Công an trả lại chiếc xe đạp và không có yêu cầu gì.

Người bị hại anh Trần Vũ T1 khai: Ngày 11/8/2020, anh T1 có kiểm tra hai hòm tiền tại tầng 2 nhà mình thì thấy hụt một số tiền. Sau đó, đến khoảng 17 giờ anh T1 có xem lại ca- me- ra thì phát hiện Lê Đức H đã vào nhà anh T1 trộm cắp 7 triệu đồng ở hai hòm tiền. Ngày 15/8/2020, Lê Đức H đến nhà anh T1 nhận đã trộm cắp 7 triệu đồng ở hai hòm tiền ở ban thờ tầng 2 và đã tiêu hết số tiền. Lê Đức H xin lỗi gia đình anh T1, anh T1 không yêu cầu H pH bồi thường số tiền 7.000.000 đ.

Người bị hại anh Lê Văn T2 khai: Khoảng 11 giờ ngày 16/8/2020, anh T2 phát hiện mất hai chiếc điện thoại của khách hàng gửi sửa chữa. Một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam- sung A 8 và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam - Sung A720. Anh T2 đã nhận lại hai chiếc điện thoại trên và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng ông Vũ Văn Th khai: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 19/8/2020, Lê Đức H đến nhà ông Th vay số tiền 500.000 đ. Ông Th không cho vay nên Lê Đức H nói do có việc cần tiền nên để lại chiếc xe đạp thể thao nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0 màu đen, trắng làm tin hẹn chiều quay lại trả tiền và lấy xe. Ông Th hỏi nguồn gốc xe thì H nói là của H. Ông Th đã giao nộp chiếc xe cho Công an phường Q. Ông Th được Công an trả lại số tiền 500.000 đ và không có yêu cầu gì.

Người làm chứng chị Đồng Thị Th1 khai: Khoảng 8 giờ ngày 19/8/2020., chị Th1 nhìn thấy một thanh niên vào nhà anh H2 và dắt chiếc xe đạp thể thao màu đen, trắng đi ra. Chị Th1 có hỏi tại sao lấy xe đạp của nhà anh H2 thì người thanh niên nói là người làm nhà anh H2 lấy xe đi có việc.

Như vậy lời khai người làm chứng, người bị hại trong quá trình điều tra phù hợp lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với Biên bản bắt người khẩn cấp và các chứng cứ khác trong vụ án. Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 04/8/2020; 15/8/2020 và ngày 19/8/2020, tại phường Q, thị xã Q, tỉnh Q, Lê Đức H đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.000.000 đồng của anh Trần Vũ T1; hai điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY A8 và A720, màu đen, trị giá 3.000.000 đồng của anh Lê Văn T2; một chiếc xe đạp thể thao, nhãn hiệu KRIVAN SOLE 1.0, màu trắng – đen, trị giá 6.300.000 đồng của anh Vũ Ngọc H2. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 16.300.000 đồng (Mười sáu triệu, ba trăm nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Đức H phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1 “ Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo gây lên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Lợi dụng sự sơ hở, nhà không có người trông coi, bị cáo Lê Đức H đã 3 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Vũ T1, anh Lê Văn T2 và anh Vũ Ngọc H2. Về nhân thân bị cáo: Lê Đức H đã bị Tòa án xét xử về các tội: “ Cưỡng đoạt tài sản; Tàng trữ trái phép chất ma T2y và tội trộm cắp tài sản” đã được xóa án nhưng bị cáo không lấy làm bài học để tự giáo dục bản thân. Trong thời gian từ ngày 04/8/2020; 15/8/2020 và ngày 19/8/2020 bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp 3 lần, tổng giá trị tài sản là 16.300.000 đ. Do đó bị cáo Lê Đức H pH chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Thấy rằng: Bị cáo không chịu tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, chống đối pháp luật. Cho nên việc đưa bị cáo ra xử lý trước pháp luật là cần thiết, đáp ứng yêu cầu phòng chống các tội phạm xâm phạm sở hữu về tài sản của công dân trong tình hình hiện nay. Vì vậy cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi bị cáo gây lên.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Đức H 3 lần thực hiện hành vi trộm cắp nên pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi vi phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo.

[5] Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp cho anh Vũ Ngọc H2, hai chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam - Sung cho anh Lê Văn T2 và số tiền 500.000 đ cho ông Vũ Văn Th. Đối với số tiền 7 triệu đồng, Lê Đức H trộm cắp của anh Trần Vũ T1, anh T1 không yêu cầu bị cáo H pH bồi thường nên không xét.

[6] Về hình phạt bổ sung(Phạt tiền): Xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh:

Bị cáo Lê Đức H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

3. Về mức hình phạt tù:

Xử phạt Lê Đức H: 18(Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 19/8/2020

4. Về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1-2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật phí và lệ phí.

Bị cáo Lê Đức H phải nộp phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Đức H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

NOI NHÂN

-TAND tỉnh Q;
-Viện KSNDTX Q;
-CA TX Q;
-Nhà tạm giữ CATX Q;
-Chi cục THADSTX Q;
-Những người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ; văn phòng.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Hùng

